

Số: /KH-UBND

Kiên Thọ, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính trên địa bàn xã Kiên Thọ năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026; UBND xã Kiên Thọ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Kiên Thọ năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Kiên Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Kiên Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; Phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu quả công vụ nhằm chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém, nhất là trong việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; luôn lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính.

3. Việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong từng lĩnh vực; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1.1. Duy trì và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số Quản trị và Hành chính công; Chỉ số Chuyển đổi số của xã.

1.2. Phân đầu 100% thủ tục hành chính của xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, một phần và được số hóa kết quả giải quyết. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.

1.4. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính; hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5. Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

1.6. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu đáp ứng kết nối, chia sẻ thông suốt từ trung ương đến địa phương, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Cải cách thể chế

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định mới về: thu hút đầu tư; đất đai; tài nguyên; khoáng sản; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; thuế; bảo hiểm; quản lý thị trường; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; sắp xếp nhà, đất; phân cấp, ủy quyền;...

- Xây dựng và tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý.

- Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn thi hành Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, thông tư của các Bộ, ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình, điều kiện của địa phương.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư, môi trường, bảo hiểm, thuế, hải quan, chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, việc làm...; đặc biệt các TTHC thuộc các lĩnh vực có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa; một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP

ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.

- Thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã quản lý.

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch.

- Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục. Thường xuyên khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

- Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp xã.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Triển khai áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức theo kế hoạch.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức.

- Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; trong đó ưu tiên đào tạo các lĩnh vực: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tạo chuyên biến mạnh mẽ về lề lối, tác phong làm việc. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, những nhiễu đối với tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

2.5. Cải cách tài chính công

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030.

- Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã theo quy định.

- Rà soát việc giao quyền tự chủ về tài chính cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.

- Tăng cường tự kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị, địa phương.

2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy, UBND xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Rà soát, xây dựng, cập nhật cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cập nhật kiến trúc số tỉnh Thanh Hóa, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

- Triển khai cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị; phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực.

- Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin.

- Nâng cao việc duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ.

- Cập nhật, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành, kết nối, tích hợp với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ ngành Trung ương.

- Đẩy mạnh cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

- Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

- Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị, kế hoạch...; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tập thể. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ trực tuyến.

- Đẩy mạnh kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hoá công vụ.

(Cụ thể nhiệm vụ; phân công thực hiện; sản phẩm; thời gian hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, Giám đốc Trung tâm, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

- Trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo nội dung kế hoạch này.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính tại phòng, trung tâm, đơn vị định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình, kết quả thực hiện (qua phòng Văn hoá - Xã hội).

- Giao phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã; định kỳ hằng quý, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, tham mưu cho UBND xã triển khai nội dung cải cách thể chế; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các phòng, đơn vị, trung tâm được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 01 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 18/12/2026.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công:

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu cho UBND xã triển khai nội dung cải cách TTHC; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các phòng, trung tâm, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ

tại Phụ lục số 02 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 18/12/2026.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 và Phụ lục số 07 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã trước ngày 18/12/2026.

- Tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của UBND xã và kết quả thực hiện Kế hoạch này trình UBND xã báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ; Chủ trì triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 06 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã trước ngày 15/12/2026.

5. Phòng Kinh tế

Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các phòng, trung tâm, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 05 kèm theo Kế hoạch này; báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 18/12/2026.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách hành chính, nhất là việc giám sát, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Kiên Thọ năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Dũng

Phụ lục 01: Cải cách thể chế

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định mới về: thu hút đầu tư; đất đai; tài nguyên; khoáng sản; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; thuế; bảo hiểm; quản lý thị trường; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; sắp xếp nhà, đất; phân cấp, uỷ quyền;...	- Báo cáo kết quả triển khai. - Các văn bản khác có liên quan	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên.
2.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	- Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Hàng năm.
3.	Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.	- Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Hàng năm.
4.	Ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn thi hành Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, thông tư của các Bộ, ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh.	- Kế hoạch triển khai thực hiện. - Các văn bản khác có liên quan	Văn phòng HĐND và UBND xã.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	- Sau khi có văn bản của Trung ương, tỉnh.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.	Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Hằng năm.

Phụ lục số 02: Cải cách thủ tục hành chính

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết.	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Văn phòng HĐND và UBND - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
2.	Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa; một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.. - Các văn bản khác có liên quan.	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Văn phòng HĐND và UBND - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Văn phòng HĐND và UBND - Các cơ quan, đơn vị có liên quan..	Thường xuyên.
4.	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền; rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Văn phòng HĐND và UBND - Các cơ quan, đơn vị có liên quan..	Thường xuyên.
5.	Triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Văn phòng HĐND và UBND - Các cơ quan, đơn vị có liên quan..	Thường xuyên.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Thường xuyên thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Văn phòng HĐND và UBND - Các cơ quan, đơn vị có liên quan..	Thường xuyên.
7.	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Văn phòng HĐND và UBND - Các cơ quan, đơn vị có liên quan..	Thường xuyên.
8.	Rà soát, hoàn thiện bộ quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Văn phòng HĐND và UBND - Các cơ quan, đơn vị có liên quan..	Thường xuyên.
9.	Tăng cường công tác truyền thông về cải cách TTHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân	- Tin, bài, phóng sự, ảnh, đồ họa, video, clip tuyên truyền ...	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công - Các cơ quan, đơn vị có liên quan..	Thường xuyên.

Phụ lục số 03: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã quản lý.	- Quyết định sửa đổi, bổ sung. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan..	Theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền
2	Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.	- Quyết định sắp xếp, kiện toàn. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên
3	Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch.	- Kế hoạch sắp xếp. - Quyết định sắp xếp. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	- Theo hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh.
4	Xây dựng đề án thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.	- Đề án sắp xếp, sáp nhập - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	- Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Tổ chức kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã; công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp xã.	Kế hoạch kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Hàng năm.
6.	Thực hiện khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	- Kế hoạch khảo sát. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	- Thực hiện theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh.
7.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công; giáo dục công lập.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	- Các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục công lập. - Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên. - Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hàng năm.

Phụ lục số 04: Cải cách chế độ công vụ

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
2	Triển khai áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	- Triển khai: Quý I/2026. - Thực hiện: hằng năm.
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Hằng năm.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức.	- Kế hoạch thi, tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	- Kế hoạch: hằng năm. - Báo cáo kết quả: ngay sau khi kết thúc kỳ thi.
5	Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ.	- Kế hoạch kiểm tra. - Thông báo kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	- Kế hoạch: quý I hằng năm. - Thông báo kiểm tra: ngay sau cuộc kiểm tra. - Báo cáo kết quả: tháng 12 hằng năm.

Phụ lục số 05: Cải cách tài chính công

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng, triển khai Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Quý I/2026.
2.	Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
3.	Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Năm 2026.
4.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
5.	Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Tham mưu cho UBND xã, HĐND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2025 - 2030 đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.	- Quyết định của UBND xã. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Quý I/2026.
7.	Tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã ban hành các văn bản về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị khi có chính sách điều chỉnh, bổ sung của cơ quan có thẩm quyền.	- Quyết định của xã tỉnh. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
8.	Hoàn thiện, sửa đổi tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước.	- Quyết định của UBND tỉnh. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Năm 2026.
9.	Kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.	- Kế hoạch kiểm tra. - Thông báo kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

Phụ lục số 06: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy, UBND xã.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Theo kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Đảng ủy, UBND xã.
2.	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Cập nhật, hoàn thiện kiến trúc số tỉnh Thanh Hóa, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
4.	Triển khai cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan. - Các tổ chức, cá nhân.	Quý II/2026
5.	Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Năm 2026

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
7.	Cập nhật, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành, kết nối, tích hợp với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ ngành Trung ương.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Năm 2026.
8.	Cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Năm 2026.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9.	Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
10.	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
11.	Cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.	- Báo cáo kết quả thực hiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Thường xuyên.

Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của ngành, địa phương mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.	- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của các cơ quan, đơn vị. - Báo cáo kết quả thực hiện.	UBND xã	- Sở Nội vụ: theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Kế hoạch cải cách hành chính năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Trước ngày 05/01 hằng năm. - Báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định
2.	Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị...	- Các văn bản triển khai thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	UBND xã	- Các cơ quan liên quan.	- Văn bản triển khai: ngay sau khi có chỉ đạo của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ. - Báo cáo kết quả thực hiện cùng báo cáo CCHC định kỳ hằng quý.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.	- Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn tỉnh.	UBND cấp xã.	- Cơ quan thẩm định: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp thẩm định. - Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo	- Báo cáo tự chấm điểm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã: Trước ngày 15/12/2026; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn tỉnh: Quý I/2027.
4.	Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung về nội dung cải cách thủ tục hành chính (thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến...)	- Hợp đồng tuyên truyền (nếu có). - Hợp đồng nhà in (tờ rơi, quảng cáo...). - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Hợp đồng tuyên truyền: Trong năm 2026. - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định.

